TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2018/ HNGĐ - ST
Ngày 25 /7/ 2018.
V/v: " Ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Thanh Hải.

2. Ông Nguyễn Xuân Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc:"*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ Tổ 41A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái . Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1967.

Địa chỉTổ 41A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2018; bản tự khai;các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái vào năm 1990, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể chung sống cùng nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H3, sinh ngày 26/7/1991 và cháu Nguyễn Văn H4, sinh ngày 26/10/1993, các con đều đã thành niên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nhất trí yêu cầu ly hôn của chị H, về con chung đã trưởng thành, tài sản chung, nợ chung anh Huân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có đăng ký kết hôn vào năm1990 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm đã sống ly thân từ năm 2015.

Anh H1 có đơn nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1.

[2]. Về con chung: Chị H và anh H1 có có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1991 và cháu Nguyễn Văn H3, sinh năm 1993 đều đã thành niên. Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Các vấn đề khác.

- Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000595 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái
- UBND xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái.
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đình Thị Thanh Hải **Nguyễn Xuân Thuận** **Nguyễn Thị Kim Tuyến**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyến

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyến

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Hồng Hà, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyến